

ĐIỂM NÀY CÓ G? SAI SÓT TH? LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI R? C Ụ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PH?NG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K13XDD
TÊN HỌC PHẦN: KẾT CẤU NHÀ BTCT NÂNG CAO
M? HỌC PHẦN : CIE - 476

HỌC KỲ 9
TÍN CHỈ 2
LẦN THI 1

Ngày thi: 30/11/2011

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
1	112210274	NGUYỄN DUY	NHÂN	K13XDD1	7			7		7			6	6.5	Sầu pháy Nàm		
2	122210231	LÊ VĂN	ĐẠT	K13XDD1	1			1		1			6	3.8	Ba pháy Tầm		
3	122210316	ĐỖ BÁ	THIỆN	K13XDD1	7			7		7			6	6.5	Sầu pháy Nàm		
4	122214411	LÊ XUÂN	LỘC	K13XDD1	5			5		5			6	5.6	Nàm pháy Sầu		
5	132214404	TRẦN PHƯỚC	ANH	K13XDD1	7			6		6			6	6.2	Sầu pháy Hai		
6	132214405	HOÀNG ĐỨC	ẢNH	K13XDD1	7			6		6			6	6.2	Sầu pháy Hai		
7	132214409	TRƯỜNG NGUYỄN QU	BẢO	K13XDD1	9			8		8			7	7.6	Báy pháy Sầu		
8	132214410	PHẠM THỊ	BÍCH	K13XDD1	9			8		8			7	7.6	Báy pháy Sầu		
9	132214417	PHAN XUÂN	CHIẾN	K13XDD1	3			2		2			6	4.4	Bẩu pháy Bẩu		
10	132214418	NGUYỄN VĂN	CHINH	K13XDD1	5			4		4			6	5.3	Nàm pháy Ba		
11	132214434	NGUYỄN VĂN	DŨNG	K13XDD1	9			8		8			8	8.2	Tầm pháy Hai		
12	132214437	QUÁCH HOÀNG	DŨNG	K13XDD1	9			7		7			7	7.3	Báy pháy Ba		
13	132214443	NGUYỄN VĂN	HẢI	K13XDD1	9			8		8			8	8.2	Tầm pháy Hai		
14	132214448	HOÀNG TRUNG	HIẾU	K13XDD1	9			7		7			7	7.3	Báy pháy Ba		
15	132214451	NGUYỄN TIỀN	HÙNG	K13XDD1	3			2		2			6	4.4	Bẩu pháy Bẩu		
16	132214454	PHAN VĂN	HOÀI	K13XDD1	4			4		4			7	5.7	Nàm pháy Báy		
17	132214458	NGUYỄN VĂN	HOÀNG	K13XDD1	9			8		8			7	7.6	Báy pháy Sầu		
18	132214472	NGUYỄN CAO	HƯỚNG	K13XDD1	9			8		8			7	7.6	Báy pháy Sầu		
19	132214478	NGUYỄN DUY	KHÁNH	K13XDD1	9			8		8			8	8.2	Tầm pháy Hai		
20	132214487	VĂN CÔNG	LẬP	K13XDD1	7			6		6			7	6.7	Sầu pháy Báy		
21	132214492	NGUYỄN VIỆT	LONG	K13XDD1	9			8		8			7	7.6	Báy pháy Sầu		
22	132214498	NGUYỄN KIM	MAU	K13XDD1	4			4		4			7	5.7	Nàm pháy Báy		
23	132214503	NGUYỄN XUÂN THÁI	NGỌC	K13XDD1	9			7		7			8	7.9	Báy pháy Chèn		
24	132214507	LÊ VĂN	NHÂN	K13XDD1	9			7		7			7	7.3	Báy pháy Ba		
25	132214514	NGUYỄN NGUYỄN	PHÁT	K13XDD1	9			7		7			8	7.9	Báy pháy Chèn		
26	132214520	ĐẶNG VĂN BẢO	PHƯỚC	K13XDD1	9			8		8			8	8.2	Tầm pháy Hai		
27	132214524	ĐẶNG MINH	PHƯƠNG	K13XDD1	8			7		7			7	7.2	Báy pháy Hai		
28	132214529	LÊ	QUÂN	K13XDD1	1			1		1			6	3.8	Ba pháy Tầm		
29	132214540	HỒ NGỌC	SẮC	K13XDD1	8			7		7			6	6.6	Sầu pháy Sầu		
30	132214543	HUỖNH LINH	SƠN	K13XDD1	8			7		7			6	6.6	Sầu pháy Sầu		
31	132214550	TRƯỜNG Đ?NH	TÂN	K13XDD1	5			4		4			6	5.3	Nàm pháy Ba		
32	132214555	NGUYỄN ĐỨC	THẮNG	K13XDD1	3			2		2			5	3.8	Ba pháy Tầm		
33	132214574	NGUYỄN	THƯƠNG	K13XDD1	9			8		8			8	8.2	Tầm pháy Hai		
34	132214581	NGUYỄN TIỀN	TOÀN	K13XDD1	9			8		8			7	7.6	Báy pháy Sầu		
35	132214587	V? CÔNG	TRÚ	K13XDD1	2			2		2			6	4.2	Bẩu pháy Hai		
36	132214592	MAI HOÀNG	TRUNG	K13XDD1	7			6		6			6	6.2	Sầu pháy Hai		
37	132214596	NGUYỄN THANH	TRƯỜNG	K13XDD1	7			6		6			7	6.7	Sầu pháy Báy		
38	132214601	NGUYỄN KIM	TUẤN	K13XDD1	7			6		6			6	6.2	Sầu pháy Hai		
39	132214612	NGUYỄN XUÂN	VÀNG	K13XDD1	9			7		7			7	7.3	Báy pháy Ba		
40	132214616	TRẦN HOÀNG	VIỆT	K13XDD1	8			7		7			7	7.2	Báy pháy Hai		

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO				ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOẢ K13XDD												
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN				TÊN HỌC PHẦN:		KẾT CẤU NHÀ BTCT NÂNG CAO						HỌC KỲ		9		
				M? H ỌC PHẦN :		CIE - 476						TÍN CHỈ		2		
Ngày thi:				30/11/2011						LẦN THI		1				
STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUẢ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15			15		15			55	100			
41	132214620	TRẦN VĂN VINH	K13XDD1	7			6		6			7	6.7	Sầu pháy Baý		
42	132214624	NGUYỄN MINH VƯƠNG	K13XDD1	9			8		8			6	7.1	Baý pháy Mắti		
43	132214633	TRƯƠNG VIỆT LONG	K13XDD1	8			7		7			6	6.6	Sầu pháy Sầu		
44	122210280	HỒ VĂN LŨY	K13XDD1	5			4		4			6	5.3	Nằm pháy Ba		
45	132214508	NGUYỄN HỮU THÀNH NHÂN	K13XDD1	3			2		2			6	4.4	Bấu pháy Bấu		
46	132214545	TRẦN BẢO SƠN	K13XDD1	6			6		6			6	6.0	Sầu		
47	112210240	LÊ BÁ CHIẾN	K13XDD2	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
48	132214402	BÙI TUẤN ANH	K13XDD2	9			8		8			8	8.2	Tằm pháy Hai		
49	132214412	PHAN THANH B?NH	K13XDD2	9			8		8			7	7.6	Baý pháy Sầu		
50	132214430	TRẦN ANH ĐỨC	K13XDD2	9			8		8			7	7.6	Baý pháy Sầu		
51	132214435	TRẦN VIỆT DŨNG	K13XDD2	0			0		0			V	0.0	Khăng		
52	132214446	CAO HUY HIỀN	K13XDD2	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
53	132214449	NGUYỄN VŨ VIỆT HIỂU	K13XDD2	8			8		8			7	7.5	Baý pháy Nằm		
54	132214455	CAO THANH HOÀN	K13XDD2	9			8		8			6	7.1	Baý pháy Mắti		
55	132214460	VĂN NGỌC HOÀNG	K13XDD2	8			7		7			7	7.2	Baý pháy Hai		
56	132214465	NGUYỄN HỮU HÙNG	K13XDD2	9			8		8			7	7.6	Baý pháy Sầu		
57	132214471	TRẦN XUÂN HÙNG	K13XDD2	7			6		6			6	6.2	Sầu pháy Hai		
58	132214479	V? Đ?NH KHÁNH	K13XDD2	7			7		7			7	7.0	Baý		
59	132214483	HOÀNG KHUYNH	K13XDD2	8			7		7			6	6.6	Sầu pháy Sầu		
60	132214494	NGUYỄN THANH LUÂN	K13XDD2	7			6		6			5	5.6	Nằm pháy Sầu		
61	132214502	VŨ HOÀI NAM	K13XDD2	6			6		6			7	6.6	Sầu pháy Sầu		
62	132214504	TRẦN NGỌC	K13XDD2	5			5		5			6	5.6	Nằm pháy Sầu		
63	132214515	NGUYỄN HÙNG PHI	K13XDD2	8			7		7			7	7.2	Baý pháy Hai		
64	132214523	ĐẶNG NGỌC PHƯỚC	K13XDD2	8			7		7			5	6.1	Sầu pháy Mắti		
65	132214536	TRẦN Đ?NH QUỐC	K13XDD2	8			8		8			6	6.9	Sầu pháy Chèn		
66	132214546	TRẦN QUỐC SƠN	K13XDD2	9			8		8			7	7.6	Baý pháy Sầu		
67	132214551	ĐẶNG VIỆT THÀNH	K13XDD2	9			8		8			8	8.2	Tằm pháy Hai		
68	132214554	LÊ HUY THẮNG	K13XDD2	8			7		7			7	7.2	Baý pháy Hai		
69	132214558	HOÀNG KIM THÀNH	K13XDD2	7			6		6			7	6.7	Sầu pháy Baý		
70	132214565	NGUYỄN TRƯỜNG THIỆN	K13XDD2	7			6		6			7	6.7	Sầu pháy Baý		
71	132214569	HUỖNH DUY THUẤN	K13XDD2	8			7		7			6	6.6	Sầu pháy Sầu		
72	132214571	BÙI Đ?NH THỰC	K13XDD2	7			7		7			7	7.0	Baý		
73	132214576	LÊ NHẤT TÍNH	K13XDD2	8			7		7			7	7.2	Baý pháy Hai		
74	132214586	TRẦN DUY TRINH	K13XDD2	4			4		4			6	5.1	Nằm pháy Mắti		
75	132214588	HOÀNG Đ?NH TRUNG	K13XDD2	8			6		6			7	6.9	Sầu pháy Chèn		
76	132214591	PHAN THANH TRUNG	K13XDD2	7			6		6			7	6.7	Sầu pháy Baý		
77	132214593	LÊ MẠNH TRƯỜNG	K13XDD2	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
78	132214597	NGUYỄN HỮU TÚ	K13XDD2	7			6		6			7	6.7	Sầu pháy Baý		
79	132214602	PHẠM THANH TUẤN	K13XDD2	7			6		6			7	6.7	Sầu pháy Baý		
80	132214607	TRẦN SƠN TÙNG	K13XDD2	9			7		7			8	7.9	Baý pháy Chèn		
81	132214613	NGÔ THÀNH VIÊN	K13XDD2	8			7		7			7	7.2	Baý pháy Hai		
82	132214619	PHAN QUANG VINH	K13XDD2	7			6		6			6	6.2	Sầu pháy Hai		
83	132214621	ĐỖ ANH VŨ	K13XDD2	5			5		5			6	5.6	Nằm pháy Sầu		

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO				ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOẢ K13XDD										HỌC KỲ		9	
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN				TÊN HỌC PHẦN:		KẾT CẤU NHÀ BTCT NÂNG CAO						TÍN CHỈ		2			
M? H Q C PHẦN :				CIE - 476						LẦN THI		1					
Ngày thi:				30/11/2011													
STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUẢ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
84	132214626	DƯƠNG LÊ	VƯƠNG	K13XDD2	8			7		7			7	7.2	Báý pháý Hai		
85	132214629	NGUYỄN THÁI	NGUYỄN	K13XDD2	7			6		6			6	6.2	Sầu pháý Hai		
86	132214637	HỒ THÀNH	TRUNG	K13XDD2	8			7		7			7	7.2	Báý pháý Hai		
87	122210320	LƯU VĂN	THUẬN	K13XDD2	3			2		2			6	4.4	Bầú pháý Bầú		
88	132214499	TRẦN Đ?NH DUY	MINH	K13XDD2	0			0		0			V	0.0	Khăng		
89	132214783	PHAN NHẬT	QUANG	K13XDD2	7			5		5			6	5.9	Nằm pháý Chèn		
90	112210259	DƯƠNG MINH	HÙNG	K13XDD3	5			4		4			6	5.3	Nằm pháý Ba		
91	122210249	NGUYỄN MẠNH	ĐŨNG	K13XDD3	8			7		7			8	7.7	Báý pháý Báý		
92	122210336	V? XUÂN	VINH	K13XDD3	7			5		5			6	5.9	Nằm pháý Chèn		
93	122210338	THÁI MINH	VIỆT	K13XDD3	7			6		6			7	6.7	Sầu pháý Báý		
94	132214403	PHẠM QUỐC	ANH	K13XDD3	7			6		6			7	6.7	Sầu pháý Báý		
95	132214420	NGUYỄN CÔNG	CƯỜNG	K13XDD3	8			7		7			6	6.6	Sầu pháý Sầu		
96	132214421	NGUYỄN PHÚC	CƯỜNG	K13XDD3	6			4		4			6	5.4	Nằm pháý Bầú		
97	132214424	ĐẶNG CÔNG	ĐIỆP	K13XDD3	6			5		5			7	6.3	Sầu pháý Ba		
98	132214426	LÊ DO?N	DOANH	K13XDD3	3			2		2			6	4.4	Bầú pháý Bầú		
99	132214428	NGUYỄN ĐẠI	ĐỨC	K13XDD3	5			4		4			6	5.3	Nằm pháý Ba		
100	132214432	LÂM VĂN	ĐŨNG	K13XDD3	8			6		6			6	6.3	Sầu pháý Ba		
101	132214438	BÙI ĐẠI	DƯƠNG	K13XDD3	5			5		5			6	5.6	Nằm pháý Sầu		
102	132214450	PHAN BÁ	HIỆU	K13XDD3	5			4		4			6	5.3	Nằm pháý Ba		
103	132214461	NGUYỄN TRƯỜNG	HÔNG	K13XDD3	7			6		6			6	6.2	Sầu pháý Hai		
104	132214474	KHÚC VĂN	HUY	K13XDD3	7			6		6			7	6.7	Sầu pháý Báý		
105	132214490	VĂN Đ?NH	LỘC	K13XDD3	9			7		7			7	7.3	Báý pháý Ba		
106	132214495	NGUYỄN VĂN	LUÂN	K13XDD3	9			7		7			8	7.9	Báý pháý Chèn		
107	132214497	NGUYỄN VĂN	M?O	K13XDD3	8			7		7			6	6.6	Sầu pháý Sầu		
108	132214505	NGUYỄN HOÀNG	NGUYỄN	K13XDD3	8			6		6			6	6.3	Sầu pháý Ba		
109	132214519	ĐỖ QUANG	PHỤNG	K13XDD3	7			6		6			6	6.2	Sầu pháý Hai		
110	132214527	NGUYỄN THANH	PHƯƠNG	K13XDD3	4			3		3			4	3.7	Ba pháý Báý		
111	132214542	TRẦN NHẬT	SANH	K13XDD3	8			7		7			7	7.2	Báý pháý Hai		
112	132214547	ĐỖ THẾ	SỰ	K13XDD3	7			5		5			5	5.3	Nằm pháý Ba		
113	132214552	PHAN VĨNH	THẠCH	K13XDD3	7			5		5			7	6.4	Sầu pháý Bầú		
114	132214557	HUỲNH VĂN	THANH	K13XDD3	8			7		7			7	7.2	Báý pháý Hai		
115	132214563	NGUYỄN SỸ	THÀNH	K13XDD3	7			6		6			6	6.2	Sầu pháý Hai		
116	132214568	PHAN Đ?NH	THOẠI	K13XDD3	8			7		7			6	6.6	Sầu pháý Sầu		
117	132214573	CÙ HOÀNG	THƯƠNG	K13XDD3	8			6		6			6	6.3	Sầu pháý Ba		
118	132214577	DƯƠNG	TÍNH	K13XDD3	2			2		2			6	4.2	Bầú pháý Hai		
119	132214585	HỒ MINH	TRIỀU	K13XDD3	8			7		7			7	7.2	Báý pháý Hai		
120	132214589	NGÔ VĂN	TRUNG	K13XDD3	3			3		3			5	4.1	Bầú pháý Mầú		
121	132214594	TRẦN Đ?NH	TRƯỜNG	K13XDD3	7			5		5			5	5.3	Nằm pháý Ba		
122	132214595	NGUYỄN NHẬT	TRƯỜNG	K13XDD3	1			1		1			5	3.2	Ba pháý Hai		
123	132214598	TRẦN VIỆT	TUÂN	K13XDD3	9			7		7			7	7.3	Báý pháý Ba		
124	132214603	NGUYỄN MẠNH	TUẤN	K13XDD3	7			6		6			6	6.2	Sầu pháý Hai		
125	132214605	NGUYỄN THANH	TÙNG	K13XDD3	5			4		4			6	5.3	Nằm pháý Ba		
126	132214632	DƯƠNG HỮU	NHẬT	K13XDD3	7			7		7			6	6.5	Sầu pháý Nằm		

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15			15		15			55	100			
127	132214636	NGUYỄN Đ?NH LONG	K13XDD3	9			7		7			8	7.9	Baý pháý Chên		
128	132214638	NGUYỄN XUÂN HÙNG	K13XDD3	7			6		6			6	6.2	Saũ pháý Hai		
129	132214639	V? H ỒNG MINH	K13XDD3	8			7		7			6	6.6	Saũ pháý Saũ		
130	112210234	PHAN THẾ ĐIẾP	K13XDD3	5			4		4			6	5.3	Nàm pháý Ba		
131	132214433	LÊ DUY DŨNG	K13XDD3	3			2		2			4	3.3	Ba pháý Ba		
132	132214539	NGUYỄN DƯƠNG QUYỀN	K13XDD3	4			3		3			5	4.3	Bấủ pháý Ba		
133	132214628	LÊ ANH XUÂN	K13XDD3	3			2		2			6	4.4	Bấủ pháý Bấủ		
1	0238	NGUYỄN THẾ ANH	K12XDD	7			6		6			5	5.6	Nàm pháý Saũ		
2	0290	HỨA NAM PHƯƠNG	K12XDD	7			5		5			4	4.8	Bấủ pháý Tảỉn		
3	0302	PHAN NGỌC THÁI SƠN	K12XDD	3			2		2			5	3.8	Ba pháý Tảỉn		
4	0330	VŨ THÀNH TRUNG	K12XDD	8			6		6			6	6.3	Saũ pháý Ba		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	125	91%	
2	Số sinh viên nợ	12	9%	
TỔNG CỘNG :		137	100%	

LẬP BẢNG

NGUYỄN KIM ĐỨC

KIỂM TRA

(k? và ghi r? họ tên)

Trần Quốc Bảo

L?NH ĐẠO KHOA

(k? và ghi r? họ tên)

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 01 năm 2012

PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

(k? và ghi r? họ tên)

ThS. Nguyễn Hữu Phú